

Số: 5498/2024/QĐST-HNGĐ Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2715/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà N T H H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số Q đường W, khu phố E, phường R, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

Bị đơn: Ông Đ N M, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số A đường S, tổ D, khu phố F, phường G, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N T H H và ông Đ N M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2011 quyển số 01 ngày 06/05/2011 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí M cấp cho bà N T H H và ông Đ N M không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà H và ông M có 02 con chung là Đ N K V, sinh ngày 14/12/2011, Đ N B V, sinh ngày 27/12/2018. Giao con chung là Đ N K V, sinh ngày 14/12/2011, Đ N B V, sinh ngày 27/12/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/con cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H và ông M trình bày không có tài sản chung.

Nợ chung: Bà H và ông M trình bày không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng, mỗi bên nộp 75.000 đồng, bà H tự nguyện nộp thay cho ông M và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0067341 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M. Bà H và ông M đã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng ông M phải chịu, bà H tự nguyện nộp thay cho ông M và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0067341 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M. Ông M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCNKH
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền